

3.3. TÀI CHÍNH CHO HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguồn tài chính cho KH&CN được cấu thành từ các nguồn: ngân sách nhà nước, đầu tư của doanh nghiệp, vốn của nước ngoài.

3.3.1. Đầu tư cho khoa học và công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh từ ngân sách nhà nước

3.3.1.1. Tổng đầu tư cho khoa học và công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh từ ngân sách nhà nước

Mức đầu tư cho KH&CN từ ngân sách của thành phố từ năm 2011 - 2012 chiếm chưa đến 2% tổng chi ngân sách địa phương. Tuy nhiên từ năm 2013 trở đi, Luật Khoa học và công nghệ quy định Nhà nước đảm bảo chi cho KH&CN từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp KH&CN². Do đó, trong 3 năm, từ 2013 - 2015, mức chi cho KH&CN của thành phố luôn trên 2%, cao nhất là năm 2014 với 4,16% tổng chi cân đối ngân sách địa phương (tương đương 1.746/41.979 tỷ đồng) (Bảng 3.9).

Bảng 3.9. Đầu tư từ ngân sách địa phương cho hoạt động KH&CN của Thành phố Hồ Chí Minh

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Tổng chi cho hoạt động KH&CN	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ lệ (%) chi cho hoạt động KH&CN tính trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương
2011	702.900	51.961.732	1,35
2012	677.242	55.822.007	1,21
2013	1.315.431	53.943.460	2,44
2014	1.746.485	41.979.337	4,16
2015	1.341.452	54.615.928	2,46
Tổng giai đoạn 2011-2015	5.783.510	258.322.464	2,24

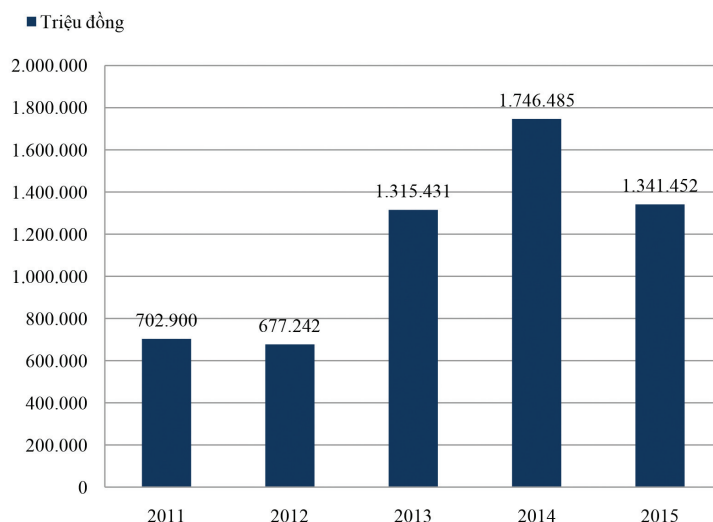
Nguồn: Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú:

- Số liệu từ năm 2011-2014: số thực hiện; Số liệu năm 2015: số dự toán;
- Số tổng chi cân đối ngân sách địa phương năm 2014 và năm 2015 có bao gồm chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương;

² Theo Chương VI, Điều 49, Khoản 1, Luật Khoa học và công nghệ năm 2013.

Tổng mức đầu tư của thành phố trong 5 năm (giai đoạn 2011 - 2015) cho KH&CN là 5.783,51 tỷ đồng, chiếm 2,24% tổng chi cân đối ngân sách địa phương. Mức chi cho KH&CN trong 03 năm gần đây đã lên đến hơn nghìn tỷ, điều này cho thấy sự đầu tư cho KH&CN của thành phố ngày càng được chú trọng.



Hình 3.1. Ngân sách thành phố đầu tư cho KH&CN từ năm 2011-2015

Cơ cấu chi NSNN cho KH&CN bao gồm: chi đầu tư phát triển KH&CN và chi hoạt động sự nghiệp KH&CN.

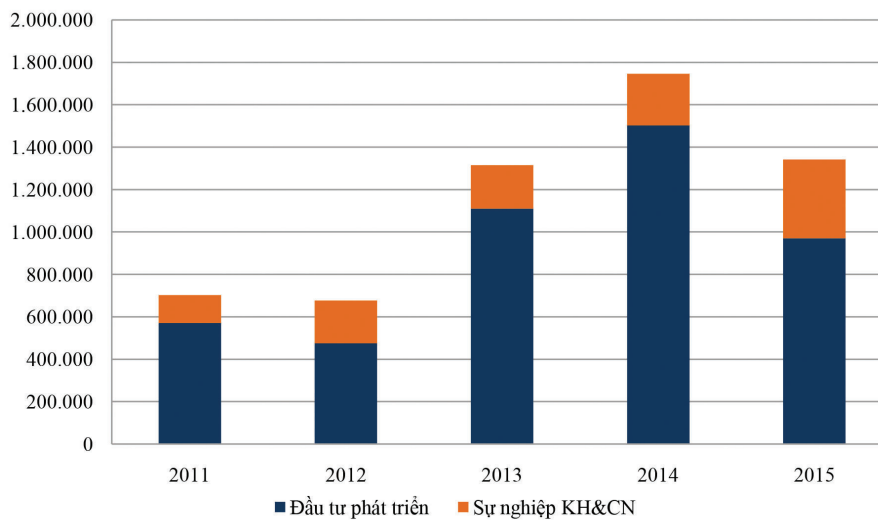
Trong giai đoạn 2011 - 2015, Thành phố chú trọng cho đầu tư phát triển KH&CN, mức đầu tư luôn trên 70% tổng ngân sách cho KH&CN. Năm 2014, 86% chi ngân sách cho KH&CN được sử dụng để đầu tư phát triển KH&CN (1.502,375/1.746,485 tỷ đồng), cao nhất trong 5 năm gần đây. Xem xét tổng mức kinh phí cho đầu tư phát triển và hoạt động sự nghiệp KH&CN trong cả giai đoạn 2011 - 2015, Thành phố đã chi 4.628,276 tỷ đồng (chiếm 80% tổng chi cho KH&CN) để đầu tư phát triển KH&CN và 1.155,234 tỷ đồng (chiếm 20% tổng chi cho KH&CN) để sử dụng cho hoạt động sự nghiệp KH&CN (Bảng 3.10 và Hình 3.2).

Bảng 3.10. Cơ cấu chi cho KH&CN từ ngân sách thành phố

Năm	Tổng chi cho hoạt động KH&CN	Chi đầu tư phát triển KH&CN		Chi hoạt động sự nghiệp KH&CN	
		Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
2011	702.900	570.257	81	132.643	19
2012	677.242	475.248	70	201.994	30
2013	1.315.431	1.110.178	84	205.253	16
2014	1.746.485	1.502.375	86	244.110	14
2015	1.341.452	970.218	72	371.234	28
Tổng giai đoạn 2011-2015	5.783.510	4.628.276	80	1.155.234	20

Nguồn: Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú: số liệu từ năm 2011-2014: số thực hiện; số liệu năm 2015: số dự toán.



Hình 3.2. Cơ cấu kinh phí từ ngân sách địa phương cho KH&CN

3.3.1.2. Kinh phí đầu tư phát triển

Tỷ lệ chi đầu tư phát triển KH&CN trên tổng chi đầu tư phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh tăng dần từ năm 2011, cao nhất là vào năm 2014, đạt bình quân 4,59% tính cho cả giai đoạn 2011-2015 (Bảng 3.11).

Bảng 3.11. Tỷ lệ chi đầu tư phát triển KH&CN trên tổng chi đầu tư phát triển của thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Chi đầu tư phát triển cho KH&CN của Thành phố	Tổng chi đầu tư phát triển của Thành phố	Tỷ lệ (%) chi đầu tư phát triển KH&CN trên tổng chi đầu tư phát triển của Thành phố
2011	570.257	21.526.886	2,65
2012	475.248	19.590.142	2,43
2013	1.110.178	17.018.822	6,52
2014	1.502.375	21.373.072	7,03
2015	970.218	21.375.489	4,54
Tổng giai đoạn 2011-2015	4.628.276	100.884.411	4,59

Nguồn: Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú: số liệu từ năm 2011-2014: số thực hiện; số liệu năm 2015: số dự toán

3.3.1.3. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ

Chi hoạt động sự nghiệp KH&CN trên tổng chi hoạt động thường xuyên của thành phố Hồ Chí Minh tăng dần từ năm 2011 và cao nhất vào năm 2015. Tỷ lệ bình quân cho cả giai đoạn 2011- 2015 đạt 0,88% (Bảng 3.12).

Bảng 3.12. Tỷ lệ chi hoạt động sự nghiệp KH&CN trên tổng chi hoạt động thường xuyên của thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Chi hoạt động sự nghiệp KH&CN của Thành phố	Tổng chi hoạt động thường xuyên của Thành phố	Tỷ lệ (%) chi hoạt động sự nghiệp KH&CN trên tổng chi hoạt động thường xuyên của Thành phố
2011	132.643	19.695.749	0,67
2012	201.994	24.712.925	0,82

Năm	Chi hoạt động sự nghiệp KH&CN của Thành phố	Tổng chi hoạt động thường xuyên của Thành phố	Tỷ lệ (%) chi hoạt động sự nghiệp KH&CN trên tổng chi hoạt động thường xuyên của Thành phố
2013	205.253	26.482.256	0,78
2014	244.110	29.500.000	0,83
2015	371.234	31.500.000	1,18
Tổng giai đoạn 2011-2015	1.155.234	131.890.930	0,88

Nguồn: Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi chú: số liệu từ năm 2011-2014: số thực hiện; số liệu năm 2015: số dự toán.

3.3.2. Đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ

Các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã dành khoản kinh phí đáng kể để đầu tư cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp. Kinh phí đầu tư cho KH&CN của doanh nghiệp được chia thành hai nhóm: chi phí cho thực hiện nhiệm vụ KH&CN và chi phí cho đổi mới công nghệ³.

Số liệu từ cuộc điều tra nghiên cứu và phát triển năm 2014 (khu vực doanh nghiệp do Tổng cục Thống kê thực hiện) cho thấy trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2013, doanh nghiệp đầu tư cho KH&CN với tổng kinh phí đạt 585,87 tỷ đồng. Trong đó, kinh phí chi cho thực hiện nhiệm vụ KH&CN là 69,134 tỷ đồng (chiếm 11,8%) và cho đổi mới công nghệ là 516,736 tỷ đồng (chiếm 88,2%) (Bảng 3.13).

**Bảng 3.13. Đầu tư của doanh nghiệp cho KH&CN
trên địa bàn TP. HCM**

Đơn vị: triệu đồng

Tổng chi phí cho NC&PT	Chi phí cho thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Chi phí cho đổi mới công nghệ
585.870	69.134	516.736

*Nguồn: Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia,
Dữ liệu điều tra NC&PT năm 2014.*

³ “Chi cho đổi mới công nghệ” bao gồm các khoản chi cho mua trang thiết bị, mua công nghệ mới hoặc các chi phí liên quan; “Chi cho NC&PT” bao gồm các khoản chi về nghiên cứu tạo ra các công nghệ, thiết bị mới.

3.3.3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 76/2007/QĐ-UBND ngày 16/5/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Mục đích hoạt động nhằm hỗ trợ triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong nước, các kết quả nghiên cứu có triển vọng thành sản phẩm có tiềm năng thương mại. Thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ. Bảo toàn vốn, bù đắp chi phí và không vì mục đích lợi nhuận.

Chính sách ưu đãi: cho vay với lãi suất ưu đãi, tối đa bằng 50% lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại và không cần tài sản thế chấp. Tài trợ không thu hồi cho các dự án; mức tài trợ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện.

Đối tượng áp dụng:

Các đối tượng được cho vay và tài trợ một phần gồm:

- a/ Các công trình đã được cấp bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;
- b/ Các dự án tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành mà Thành phố ưu tiên do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức KH&CN thực hiện và chưa hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước;
- c/ Các dự án nhằm mục đích thương mại hóa các công trình nghiên cứu khoa học đoạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật thành phố và quốc gia;
- d/ Các dự án của doanh nghiệp công nghệ được tạo dựng từ các vườn ươm công nghệ trên địa bàn thành phố.

Các đối tượng được vay vốn:

- a/ Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu có triển vọng, hiệu quả kinh tế thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu của các viện nghiên cứu, các trường đại học, các đơn vị khoa học và các doanh nghiệp;
- b/ Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm hoàn thiện công nghệ chế tạo thiết bị hiện đại với chi phí thấp thay thế nhập khẩu của chương trình chế tạo thiết bị từ nghiên cứu trong nước đã qua giai đoạn sản xuất máy mẫu;

c/ Chuyển giao công nghệ để đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm mới có chất lượng cao hơn.

Điều kiện cho vay: tổ chức, cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế trên địa bàn thành phố vay vốn để thực hiện các dự án không cần tài sản thế chấp mà căn cứ vào năng lực công nghệ, nghiên cứu ứng dụng và hợp đồng sản phẩm sẵn có phải có dự án khả thi, đảm bảo khả năng hoàn trả nợ vay và lãi vay qua kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao.

Dự án được tài trợ phải khả thi và được Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định tài trợ sau khi thẩm định dự án chủ đầu tư phải có khả năng tài chính đảm bảo thực hiện tối thiểu 70% tổng kinh phí thực hiện.

Các dự án vay từ Quỹ không được trùng lặp với các dự án đã và đang thực hiện bằng nguồn vốn khác của Nhà nước. Chủ đầu tư dự án phải có khả năng tài chính đảm bảo thực hiện được tối thiểu 30% giá trị dự toán được Hội đồng thẩm định phê duyệt. Mức cho vay tối đa là 70% giá trị dự toán. Ngoài các điều kiện trên, bên đi vay được giải quyết cho vay khi có một trong các yếu tố sau:

- Dự án thuộc 04 ngành công nghiệp ưu tiên phát triển của Thành phố;
- Dự án nằm trong chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế thành phố.

Điều kiện tài trợ: tài trợ một phần cho việc thực hiện các dự án tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực mà Thành phố ưu tiên khuyến khích, tài trợ một phần hay toàn bộ cho việc triển khai các công trình nghiên cứu khoa học đoạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật thành phố, quốc gia và các công trình đã được đăng ký sở hữu trí tuệ.

3.4. CƠ SỞ HẠ TẦNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.4.1. Các phòng thí nghiệm trọng điểm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Cả nước có 16 phòng thí nghiệm trọng điểm (PTNTĐ) quốc gia đặt tại 13 viện nghiên cứu, 3 trường đại học thuộc 8 bộ, ngành và 1 tổng công ty,